**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**

**KHOA GIÁO DỤC MẦM NON**

**BỘ MÔN: MỸ THUẬT**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP**

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CHO TRẺ MẦM NON**

MÃ HỌC PHẦN: 143014

**1.Thông tin về giảng viên**

1.1. ***Họ và tên: Trịnh Thị Lan***

Chức danh: Giảng viên. Học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ 2 đến thứ 6 - Khoa Giáo dục Mầm non -Trường Đại học Hồng Đức -Thanh Hoá

Địa chỉ liên hệ: SN 141.Tân Hương - Thành phố Thanh Hoá

Số điện thoại: 0373 859179 DĐ: 0987428131

Địa chỉ Email: lantrinhthi68@gmail.com.

1.2*.*Thông tin về giảng viên có thể giảng dạy được học phần

***+ Họ và tên:***  ***Lê Văn Tuyện***

Chức danh: Giảng viên - Học vị: Thạc sỹ.

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ 2 đến thứ 6 - Khoa Giáo dục Mầm non -Trường Đại học Hồng Đức -Thanh Hoá Địa chỉ liên hệ: Số nhà 14B/326 - Lê Lai - Đông Sơn - TP Thanh Hóa

Điện thoại: DĐ 0912 276 603

Địa chỉ EMail: letuyen1368@gmail.com.

***+ Họ và tên: Lê Thiện Lâm***

Chức danh: Giảng viên - Học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ 2 đến thứ 6 - Khoa Giáo dục Mầm non -Trường Đại học Hồng Đức -Thanh Hoá

Địa chỉ liên hệ: Số nhà 35 ngõ 71 Lê Lai- P. Đông Sơn-Thành phố Thanh Hoá.

Điện thoại: 0985393443

Email:lethienlamdhhongduc@gmail.com.vn

***+ Họ và tên: Lê Thị Kim Tuyên***

Chức danh: Cử nhân SP Mỹ thuật

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ 2 đến thứ 6 - Khoa Giáo dục Mầm non -Trường Đại học Hồng Đức -Thanh Hoá

Địa chỉ liên hệ: Số nhà 85 Trần Bình Trọng- P. Đông Sơn-Thành phố Thanh Hoá.

Điện thoại: 01273691838

Email: [Tuyencoi@hdu.edu.vn](mailto:Tuyencoi@hdu.edu.vn)

***- Hoàng Hải Hòa***

Chức danh: Giảng viên - Học vị: Thạc sỹ.

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ 2 đến thứ 6 - Khoa Giáo dục Mầm non -Trường Đại học Hồng Đức -Thanh Hoá

Địa chỉ liên hệ: Số nhà 33 Trịnh Thị Ngọc Trúc. Đông vệ - TP Thanh Hóa

Điện thoại: DĐ 0912709432

Địa chỉ EMail: [hoanghaihoa84@gmail.com](mailto:hoanghaihoa84@gmail.com).

***-Nguyễn Thị Thanh Xuân***

Chức danh: Giảng viên - Học vị: Thạc sỹ.

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ 2 đến thứ 6 - Khoa Giáo dục Mầm non -Trường Đại học Hồng Đức -Thanh Hoá

Đa chỉ liên hệ: Số nhà 29c Trương Dương. Phường Ba đình - TP Thanh Hóa

Điện thoại: DĐ 090489859

Địa chỉ EMail: thanhxuanhdu89@gmail.com.

**2. Thông tin chung về học phần:**

Tên nghành/ khoa đào tạo: ĐH và CĐGD Mầm non.

Tên môn học: Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: 143014

Học kỳ: Kỳ 6 – K22 ĐH và kỳ 5 - K42 CĐ

Môn học: Bắt buộc

Các môn học tiên quyết: Mỹ thuật 1, Mỹ thuật 2 (Đối với K21 ĐH và K41 CĐ); Mỹ thuật cơ bản, Mỹ thuật kiến thức nâng cao, Kỹ năng làm đồ dùng dạy học và đồ chơi.

(Đối với K22 ĐH và K42 CĐ) .

Các môn học kế tiếp: Kỹ năng làm đồ dùng dạy học và đồ chơi (Đối với K21 ĐH và K41 CĐ)

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Tổng số tiết: 63 tiết.

- Lý thuyết: 27 tiết.

- Bài tập, thảo luận: 32 tiết

- Thực hành: 4 tiết.

- KTĐG: 4 bài lấy từ bài tập ở các nội dung

- Tự học: 135 Tiết

Địa chỉ bộ môn phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Mầm non - Trường đại học Hồng Đức -Thanh Hoá.

**3. Tóm tắt nội dung học phần**

***Nội dung của học phần:***

* Sinh viên được trang bị những kiến thức lý luận cơ bản về lý luận và phương pháp

tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non.

* Nắm được một số vấn đề chung về lý luận và PPTC HĐTH cho trẻ MN; Những

PPDH thường vận dụng để tập soạn giáo án, làm đồ dùng dạy học và tập giảng.

* Sinh viên có các kỹ năng cơ bản trong việc lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.

+ Biết vận dụng Kiến thức vào xây dựng mục tiêu; điều kiện cơ sở vật chất trong kế hoạch một giờ hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non

+ Vận dụng thực hành lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ..

***Năng lực đạt được:***

Sinh viên nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản về lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non.

Sinh viên nắm bắt các kỹ năng cơ bản trong việc lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non. Vận dụng vào thực hành lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ.

Sinh viên hình thành và phát triển được thị hiếu thẩm mỹ, nhận thức về thẩm mỹ đúng đắn, phù hợp với truyền thống dân tộc, thời đại. Vận dụng tốt hiểu biết của mình về các môn khoa học giáo dục trong việc giáo dục thẩm mỹ cho trẻ Mầm non. Hình thành thái độ nghề nghiệp đúng đắn: Yêu nghề, mến trẻ.

**4. Mục tiêu của học phần:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả** | **Chuẩn đầu ra** |
| 1. | **Về kiến thức**  - Sinh viên nắm được những kiến thức lý luận chung về phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non.  - Sinh viên có các kỹ năng cơ bản trong việc lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non.  + Sinh viên biết vận dụng kiến thức vào xây dựng mục tiêu hoạt động; điều kiện cơ sở vật chất trong kế hoạch một giờ hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non  + Vận dụng thực hành lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ. | - Vận dụng được những kiến thức lý luận chung về phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non.  - Sinh viên các kỹ năng cơ bản trong việc lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non  - Vận dụng các kiên thức vào việc lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non |
| 2. | **Về kỹ năng**  - Trang bị một số kỹ năng phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non.  - Trang bị một số kỹ năng về trong việc lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non.  + Trang bị cho sinh viên một số kĩ năng để vận dụng vào xây dựng mục tiêu; điều kiện cơ sở vật chất trong kế hoạch một giờ hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non  + Thực hành lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non theo các thể loại và loại hình trong hoạt động tạo hình. | - Nắm vững kỹ năng phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non.  - Nắm vững kĩ năng vào xây dựng mục tiêu; điều kiện cơ sở vật chất trong việc lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non.  - Nắm vững các kĩ năng,vận dụng vào thực hành lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo các thể loại và loại hình trong hoạt động tạo hình trong trường Mầm non. |
| 3. | **Về thái độ**  **-** Nhận thức được ý nghĩa tầm quan trọng về kiến thức của nghệ thuật tạo hình và các kỹ năng hướng dẫn hoạt động tạo hình  **-**  Có thái độ tích cực tự nâng cao trình độ bằng cách tự học tập và tự nghiên cứu ngoài giờ các vấn đề về lý luận và làm bài tập.  - Sinh viên hình thành và phát triển được thị hiếu thẩm mỹ, nhận thức về thẩm mỹ đúng đắn, phù hợp với truyền thống dân tộc, thời đại.  - Hình thành thái độ nghề nghiệp đúng đắn: Yêu nghề, mến trẻ của sinh viên. | - SV có thái độ tự nghiên cứu để nâng cao trình độ.  - SV vận dụng tốt hiểu biết của mình về các môn khoa học giáo dục trong việc giáo dục thẩm mỹ cho trẻ Mầm non.  - Hình thành thái độ hứng thú học tập, nghiên cứu và tăng thêm lòng yêu nghề, mến trẻ của sinh viên |

**5. Chuẩn đầu ra:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kết quả mong muốn đạt được** | **Mục tiêu** | **Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** |
| 1. Kiến thức | - Sinh viên hiểu và vận dụng được các kiến thức lý luận chung về phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non.  - Sinh viên có các kiến thức, kỹ năng cơ bản trong việc vận dụng kiến thức vào xây dựng mục tiêu; điều kiện cơ sở vật chất trong kế hoạch một giờ hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non  - Biết lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non. | - Nắm được các kiến thức lý luận chung về phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non  - Nắm vững qui trình  xây dựng:  + Mục tiêu hoạt động  + Điều kiện cơ sở vật chất  + Tổ chức hoạt động  một giờ tạo hình cho trẻ Mầm non | - Kiến thức lý luận chung về phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non  -Vận dụng kiến thức vào xây dựng mục tiêu; điều kiện cơ sở vật chất trong kế hoạch một giờ hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non  - Biết lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non.  - Năng lực làm đồ dùng dạy học cho các giờ HĐTH |
| 2.  kỹ năng | Thành thạo trong việc:  + XD Mục tiêu hoạt động  + Chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất  + Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ  - Kỹ năng tổ chức hướng dẫn cho trẻ thực hiện các thao tác trong kế hoạch một giờ hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non | - Thực hiện tốt các bước trong kế hoạch tổ chức tạo hình theo từng độ tuổi.  - Thực hiện thành thạo trong việc thiết kế, tổ chức các hoạt động nhằm giáo dục thẩm mỹ cho trẻ. | - Có năng lực xây dựng hình thức tổ chức và phương pháp thực hiện trong kế hoạch một giờ hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non  - Có năng lực tổ chức cho trẻ thể hiện nghệ thuật; năng lực tổ chức cho trẻ thưởng thức, đánh giá và chia sẻ kết quả sản phẩm tạo hình. |
| 3.  Thái độ | **-**  Có thái độ tích cực tự nâng cao trình độ bằng cách tự học tập và tự nghiên cứu ngoài giờ các vấn đề về lý luận và làm bài tập.  - Vận dụng kiến thức để lập kế hoạch, thực hiện các thao tác trong kế hoạch một giờ hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non | -Sinh viên có các kỹ năng cơ bản trong việc lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.  -Biết vận dụng Kiến thức vào xây dựng mục tiêu; điều kiện cơ sở vật chất trong kế hoạch một giờ hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non  -Vận dụng thực hành lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ.. | -Sinh viên nắm bắt các kỹ năng cơ bản trong việc lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non. Vận dụng vào thực hành lập kế hoạch và tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ.  - SV vận dụng tốt hiểu biết của mình về các môn khoa học giáo dục trong việc giáo dục thẩm mỹ cho trẻ Mầm non. |

**6. Nội dung chi tiết học phần:**

Học phần gồm 11 chương

**Chương 1: ĐẶC ĐIỂM SỰ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CỦA TRẺ EM**

1.Nguồn gốc, bản chất hoạt động tạo hình của trẻ em

2. Quá trình hình thành và phát triển hoạt động tạo hình ở trẻ em

3. Một số đặc điểm cơ bản của hoạt động tạo hình ở tuổi Mầm non

3.1. Giai đoạn tiền tạo hình

3.2. Giai đoạn tạo hình

4. Đặc điểm nội dung tranh vẽ của trẻ em

5. Đặc điểm ngôn ngữ tạo hình ở trẻ em

5.1. Cách sử dụng đường nét

5.2. Cách xây dựng hình

5.3. Cách sử dụng màu sắc

6. Một số điều kiện tâm lý cơ bản của sự phát triển khả năng sáng tạo trong hoạt động tạo hình ở trẻ em

***\* Bài tập:***Phân tích những đặc điểm cơ bản trong ngôn ngữ tạo hình của trẻ là gì? ChoVD

***\* Tự học, tự nghiên cứu:***Sưu tầm tranh vẽ của trẻ mầm non. Phân tích đánh giá khả năng sử dụng các phương tiện truyền cảm của trẻ.

**Chương 2: MỤC ĐÍCH, VAI TRÒ, NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CHO TRẺ MẦM NON**

1. Mục đích của việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ em

2. Các nhiệm vụ của việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ

3. Nội dung cơ bản của hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non

3.1. Nguyên tắc lựa chọn sắp xếp nội dung của hoạt động tạo hình

3.2. Nội dung của hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non

4. Vai trò của hoạt động tạo hình trong việc giáo dục và phát triển toàn diện cho trẻ Mầm non

***\* Bài tập****:* Bằng ví dụ cụ thể. Phân tính khoa học, tính hệ thống, kế thừa của các nguyên tắc khi xây dựng chương trình HĐTH cho trẻ

***\* Tự học, tự nghiên cứu****:*Mối quan hệ của các mạng chủ điểm, mạng nội dung, mạng chủ đề, mạng hoạt động ? Ví dụ

**Chương 3: MỘT SỐ YÊU CẦU VỀ LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC VÀ ĐÁNH GIÁ**

**HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CHO TRẺ MẦM NON**

1. Lập kế hoạch cho ch­ương trình tạo hình

1.1. Yêu cầu chung của ch­ương trình HĐTH:

1.2. Một số nguyên tắc của việc sắp xếp các bài học, các hoạt động trong ch­ương trình HĐTH  
 1.3. Gợi ý về việc lập kế hoạch cho ch­ương trình

1.4. Lập kế hoạch cho một giờ hoạt động tạo hình

2. Tổ chức giờ hoạt động tạo hình

2.1. Chuẩn bị

2.2. Tổ chức hoạt động

3. Tổ chức môi trường cho hoạt động tạo hình

4. Đánh giá hoạt động tạo hình

4.1. Quan sát, theo dõi giờ HĐTH:  
 4.2. Lập bảng phân tích, nhận xét

***\* Bài tập:***Phân tích rõ: “Chương trình HĐTH được xem như một quá trình cung cấp các

kinh nghiệm hoạt động nhận thức, bồi dưỡng cho trẻ những phương pháp, phương tiện biểu cảm để dẫn dắt trẻ tới hoạt động sáng tạo”.

***\* Tự học, tự nghiên cứu:*** Chứng minh“Chương trình HĐTH là quá trình giáo dục thong qua các giác quan, thông qua sự tìm hiểu, khám phá bằng cảm giác”.

**Chương 4: CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH**

**TRONG TRƯỜNG MẦM NON**

1- Phân loại tiết các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình

1.1. Tổ chức hoạt động tạo hình trên tiết học

1.2. Tổ chức hoạt động tạo hình ngoài tiết học

1.3. Một số cách phân loại hình thức tổ chức HĐTH khác

2- Các yêu cầu tổ chức tiết học tạo hình

***\* Bài tập:*** Lập chương trình phối hợp hoạt động tạo hình trên tiết học và hoạt động tạo hình ngoài trời.

***\* Tự học, tự nghiên cứu:*** Các hình thức tổ chức hoạt động TH trong trường Mầm non.

**Chương 5: CÁC PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH TRONG**

**TRƯỜNG MẦM NON**

1. Khái niệm

2. Cơ sở phân loại các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình trong trường Mầm non.

3. Các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình

3.1. Nhóm các phương pháp thông tin, tiếp nhận

3.2. Nhóm các phương pháp thực hành ôn luyện

3.3. Nhóm các phương pháp tìm tòi sáng tạo

3.4. Nhóm cácbiện pháp vuichơi

3.5. Nguyên tắc tiếp cận tích hợp trong việc sử dụng các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non

*\* Bài tập:* Thực hành phân tích hệ thống phương pháp trong cách lập kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện một chương trình

*\* Tự học, tự nghiên cứu:* Vai trò của HĐTH trong việc giáo dục toàn diện cho trẻ Mầm non.

**Chương 6: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẼ CHO TRẺ MẦM NON**

1. Nội dung giáo dục và phát triển của chương trình hoạt động

1.1. Trẻ dưới 3 tuổi.

1.2. Trẻ 3-4 tuổi.

1.3. Trẻ 4-5 tuổi.

1.4. Trẻ 5-6 tuổi.

2- Điều kiện vật chất cho tổ chức hoạt động.

3- Tổ chức hoạt động

***\* Bài tập:***Bài tập thực hành tập lập kế hoạch hoạt động tạo hình , tập dạy.

- Lập kế hoạch hoạt động cho trẻ MG bé giờ vẽ theo mẫu - chủ điểm: Thế giới động vật

- Lập kế hoạch hoạt động cho trẻ MG lớn giờ vẽ trang trí- chủ điểm: Thế giới thực vật.

***\* Tự học, tự nghiên cứu:*** 20 tiêu chuẩn đánh giá giáo dục và phát triển.

**Chương 7: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NẶN CHO TRẺ MẦM NON**

1- Nội dung giáo dục và phát triển của chương trình hoạt động

1.1- Trẻ dưới 3 tuổi.

1.2- Trẻ 3-4 tuổi.

1.3- Trẻ 4-5 tuổi.

1.4- Trẻ 5-6 tuổi.

2- Điều kiện vật chất cho tổ chức hoạt động.

2.1. Vật liệu

2.2. Dụng cụ.

2.3. Không gian hoạt động.

3- Tổ chức hoạt động.

3.1. Tạo động cơ.

3.2. Tổ chức hoạt động dưới 3 tuổi

3.3. Tổ chức hoạt động dưới 3- 4 tuổi

3.4. Tổ chức hoạt động dưới 4 -5 tuổi

3.5. Tổ chức hoạt động dưới 5 - 6 tuổi

***\* Bài tập:*** - Lập kế hoạch hoạt động cho trẻ MG nhỡ giờ nặn theo mẫu - chủ điểm: Thế giới đồ vật

- Lập kế hoạch hoạt động cho trẻ MG lớn giờ nặn theo đề tài tự chọn - chủ điểm: Thế giới động vật

***\* Tự học, tự nghiên cứu:*** Tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả hoạt động nặn

**Chương 8: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG XẾP DÁN CHO TRẺ MẦM NON**

1- Nội dung giáo dục và phát triển của chương trình hoạt động

1.1- Trẻ dưới 3 tuổi.

1.2- Trẻ 3-4 tuổi.

1.3- Trẻ 4-5 tuổi.

1.4- Trẻ 5-6 tuổi.

2- Điều kiện vật chất cho tổ chức hoạt động.

2.1. Vật liệu

2.2. Dụng cụ.

2.3. Không gian hoạt động.

3- Tổ chức hoạt động.

3.1. Tạo động cơ.

3.2. Tổ chức hoạt động dưới 3 tuổi

3.3. Tổ chức hoạt động dưới 3- 4 tuổi

3.4. Tổ chức hoạt động dưới 4 -5 tuổi

3.5. Tổ chức hoạt động dưới 5 - 6 tuổi

***\* Bài tập:*** - Lập kế hoạch hoạt động cho trẻ MG 3 - 4 tuổi giờ xếp dán theo mẫu

- Lập kế hoạch hoạt động cho trẻ MG 5 - 6 tuổi giờ nặn theo đề tài cho sẵn

- Lập kế hoạch hoạt động cho trẻ MG 4 - 5 tuổi giờ nặn theo đề tài tự chọn

***\* Tự học, tự nghiên cứu:*** Tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả hoạt động xếp dán của trẻ.

**Chương 9: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHẮP GHÉP CHO TRẺ MẦM NON**

1. Ý nghĩa của trò chơi chắp ghép đối với sự phát triển tính sáng tạo cho trẻ Mầm non

1.1. Trẻ dưới 3 tuổi.

1.2. Trẻ 3-4 tuổi.

1.3. Trẻ 4-5 tuổi.

1.4. Trẻ 5-6 tuổi.

2. Phân loại vật liệu và hình thức hoạt động chắp ghép

- Các khối cơ bản

- Các bộ đồ chơi

- Các loại vật liệu

- Các dụng cụ

- Không gian hoạt động

3. Tổ chức hoạt động chắp ghép cho trẻ các lứa tuổi

3.1. Tạo động cơ.

3.2. Tổ chức hoạt động dưới 3 tuổi

3.3. Tổ chức hoạt động dưới 3- 4 tuổi

3.4. Tổ chức hoạt động dưới 4 -5 tuổi

3.5. Tổ chức hoạt động dưới 5 - 6 tuổi

***\* Bài tập:*** - Lập kế hoạch hoạt động Tạo hình xếp dán

+ Lập kế hoạch hoạt động cho trẻ MG 3-4 tuổi giờ xếp dán theo mẫu

+ Lập kế hoạch hoạt động cho trẻ MG 5 – 6 tuổi giờ nặn theo đề tài cho sẵn

- Dự giờ - Tập giảng

***\* Tự học, tự nghiên cứu:*** Tiêu chuẩn xác định hiệu quả hoạt động chắp ghép của trẻ.

**Chương 10: CHO TRẺ LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CẢM THỤ THẨM MỸ**

1- Vai trò của tác phẩm nghệ thuật tạo hình trong việc phát triển thẩm mỹ cho trẻ

2- Các yêu cầu cơ bản về các tác phẩm nghệ thuật dành cho trẻ

2.1. Các hình thức tổ chức cho trẻ làm quen với tác phẩm nghệ thuật tạo hình

2.2. Yêu cầu lựa chọn tác phẩm cho trẻ.

3. Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm nghệ thuật tạo hình

- Xem tranh.

- Xem tượng

- Quan sát đồ chơi

- Trang trí ứng dụng

***\* Bài tập:*** Soạn giáo án cho trẻ làm quen với tác phẩm nghệ thuật

***\* Tự học, tự nghiên cứu:*** Cách thức cho trẻ làm quen với tác phẩm nghệ thuật tạo hình và phát triển năng lục cảm thụ thẩm mỹ.

**Chương 11: THEO DÕI ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH**

1. Các yêu cầu cơ bản của việc theo dõi, đánh giá tiết học

1.1.Nghiên cứu tình hình chuẩn bị hoạt động.

1.2. Theo dõi quá trình hoạt động.

2. Đánh giá khả năng hoạt động tạo hình của trẻ

3. Công tác tổ chức phối hợp tổ chức hoạt động giữa nhà trường và gia đình

3.1. Nội dung phối hợp hoạt động

3.2. Tổ chức hoạt động

4. Lập kế hoạch phối hợp công tác giữa nhà trường và gia đình

4.1. Yêu cầu chung của chương trình HĐTH

4.2. Một số nguyên tắc của việc sx các bài học, các hoạt động trong chương trình HĐTH.

4.3.Gợi ý về việc lập kế hoạch HĐTH.

***\* Bài tập:*** Lập kế hoạch cụ thể về việc phối hợp công tác giữa nhà trường và gia đình

***\* Tự học, tự nghiên cứu:*** Tổ chức môi trường hoạt động TH.

**7. Tài liệu tham khảo:**

**\* Tài liệu bắt buộc:**

[1] Lê Thanh Thuỷ. *Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ MN* . NXB Đại học sư phạm. 2015.

\* **Tài liệu tham khảo:**

[1] Lê Hồng Vân. *Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ em. Nxb Đại học quốc gia HN. 2002.*

[2] Trần Thị Trọng - Phạm Thị Sửu - *Chư­­ơng trình chăm sóc giáo dục mẫu giáo và hướng đẫn thực hiện 3-4 tuổi. NxbGiaos dục. 1994 + 1997*.

[3] Ung Thị Châu, Nguyễn Lăng Bình, Lê Đức Hiền. *Tạo hình và phư­­ơng pháp hư­­ớng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ.*

Giáo trình dùng cho đào tạo giáo viên mầm non hệ THSP Mầm non hệ 12+2 – Nxb Giáo dục. 2001.

**8. Hình thức tổ chức dạy học:**

**8.1- Lịch trình chung:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Hình thức tổ chức dạy học môn học | | | | | | | Tổng |
| Lí thuyết | Xêmina | TLuận  Nhóm | Bài tập | Tự học | Tư vấn của GV | Kiểm tra đánh giá |
| Chương 1 | 3 |  | 2 |  | 12 | 20p | Bài thu hoạch | 5 |
| Chương 2 | 2 |  | 1 |  | 7,5 | 15p | Bài thu hoạch | 3 |
| Chương 3 | 2 |  | 2 |  | 9,0 | 15p | Bài KT- T.xuyên | 4 |
| Chương 4 | 3 |  | 3 |  | 13,5 | 20p |  | 6 |
| Chương 5 | 4 |  | 4 |  | 15,0 | 20p |  | 7 |
| Chương 6 | 3 |  | 5 | 2 | 19 | 20p | Bài KT giữa kỳ | 10 |
| Chương 7 | 3 |  | 4 | 1 | 17 | 20p | Bài KT- T.xuyên | 8 |
| Chương 8 | 2 |  | 3 | 1 | 13 | 20p | Bài KT- T.xuyên | 6 |
| Chương 9 | 2 |  | 3 |  | 11 | 20p | Bài KT- T.xuyên | 5 |
| Chương 10 | 1 |  | 3 |  | 8 | 15p |  | 4 |
| Chương 11 | 2 |  | 2 |  | 10 | 20p |  | 5 |
| **Tổng cộng** | **27** |  | **32** | **4** | **135** |  |  | **63** |

**8.2- Lịch trình cụ thể cho từng nội dung**

**Chương 1: ĐẶC ĐIỂM SỰ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CỦA TRẺ EM**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức DH | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Ghi chú |
| Lý thuyết | 3 tiết | 1. Nguồn gốc, bản chất hoạt động tạo hình của trẻ em  2. Quá trình hình thành và phát triển hoạt động tạo hình ở trẻ em  2.1. Giai đoạn tiền t. hình  2.2. Giai đoạn tạo hình  3. Một số đặc điểm cơ bản của hoạt động tạo hình ở tuổi mầm non  4- Đặc điểm ngôn ngữ tạo hình ở trẻ em  4.1- Cách sử dụng đường nét, hình.  4.2. Cách sử dụng màu sắc  4.3. Cách xây dựng bố cục | - Sinh viên hiểu, nhớ bản chất, đặc điểm sự phát triển hoạt động tạo hình của trẻ em.  - Sinh viên đặc điểm ngôn ngữ tạo hình ở trẻ như: hình , màu, đường nét | Đọc TLBB, từ trang 9 đến trang 35. | C1  C2  C3 |
| Xêmina |  |  |  |  |  |
| Thảo luận nhóm | 2tiết. | - Xem tranh của trẻ MN- Phân tích tính sơ đồ trong tranh vẽ của trẻ  -Bản chất xã hội trong hoạt động TH của trẻ | Xem tranh và phân tích tranh của trẻ MN | Đọc thêm các nội dung  tương ứng trong TLTK 2,3 | C4  C5  C10 |
| Bài tập |  | Sưu tầm tranh vẽ của trẻ MN |  |  |  |
| Tự học | 12tiết | Một số điều kiện tâm lý cơ bản của sự phát triển khả năng sáng tạo trong hoạt động tạo hình ở trẻ em | Chuẩn bị câu hỏi | Đọc TLBB, từ trang 9 đến trang 35. | C15  C16 |
| KT- ĐG |  | KT- ĐG theo nhóm: Nhận xét, đánh giá những tranh đã sưu tầm |  |  |  |
| Tư vấn |  | Sưu tầm phân tích tranh vẽ của trẻ MN | phân tích hình, màu, bố cục trong tranh vẽ của trẻ MN |  |  |

**Chương 2: MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC TỔ CHỨC**

**HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CHO TRẺ MẦM NON**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức DH | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Ghi chú |
| Lý thuyết | 2tiết | 1. Mục đích của việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ em  2. Các nhiệm vụ cơ bản của việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ  2.1. Nhiệm vụ cơ bản của việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ trước 24 tháng tuổi.  2.2. Nhiệm vụ cơ bản của việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ 2-3 tuổi.  2.3. Nhiệm vụ cơ bản của việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ 3-4 tuổi.  2.4. Nhiệm vụ cơ bản của việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ 4-5 tuổi.  2.5. Nhiệm vụ cơ bản của việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ 5-6 tuổi.  3. Ý nghĩa của việc tổ chức hoạt động tạo hình trong việc giáo dục và phát triển toàn diện cho trẻ MN | - SV hiểu mục đích, nhiệm vụ cơ bản, ý nghĩa của việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non. | Đọc TLBB, từ trang 47 đến trang 76. | C1  C2  C3 |
| Xêmina |  |  |  |  |  |
| Thảo luận nhóm | 1tiết. | Mục đích của việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ em |  | Đọc TLBB, từ trang 37 đến trang 46. | C4  C5  C6 |
| Thực hành |  |  |  |  |  |
| Tự học |  | Ý nghĩa của việc tổ chức hoạt động tạo hình trong việc giáo dục và phát triển toàn diện cho trẻ mầm non |  | ĐọcTLBB, từ trang 57 đến trang 76 | C2 |
| KT- ĐG | Lấy kết quả thảo luận nhóm | So sánh nhiệm vụ cơ bản của việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ các độ tuổi. |  |  | C15  C16 |
| Tư vấn | 15 phút | - Mục đích của việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ em  - Các nhiệm vụ cơ bản của việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ |  |  |  |

**Chương 3: MỘT SỐ YÊU CẦU VỀ LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC VÀ**

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH CHO TRẺ MẦM NON**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức DH | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Ghi chú |
| Lý thuyết | 2 tiết **.** | 1. Lập kế hoạch cho ch­ương trình tạo hình  1.1. Yêu cầu chung của ch­ương trình HĐTH:  1.2. Một số nguyên tắc của việc sắp xếp các bài học, các hoạt động trong ch­ương trình HĐTH  1.3. Gợi ý về việc lập kế hoạch cho ch­ương trình  1.4. Lập kế hoạch cho một giờ hoạt động tạo hình  2. Tổ chức giờ hoạt động tạo hình  2.1. Chuẩn bị  2.2. Tổ chức hoạt động  3. Tổ chức môi trường cho hoạt động tạo hình  4. Đánh giá hoạt động tạo hình  4.1. Quan sát, theo dõi giờ HĐTH:  4.2. Lập bảng phân tích, nhận xét hoạt động | - SV hiểu, ghi nhớ các nguyên tắc và yêu cầu cơ bản của nội dung chương trình hoạt động tạo hình dành cho trẻ Mầm non, vận dụng được vào việc phân tích kế hoạch tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ. | Đọc TLBB, từ trang 80 đến trang 94 | C4  C5  C6 |
| Xêmina |  |  |  |  |  |
| Thảo luận nhóm | 1tiết. | Tập xây dựng kế hoạch TCHĐTH theo chủ điểm | - Đề tài: Ngắn gọn  - Mục tiêu: Kiến thức, kỹ năng, gd  - Hình thức tổ chức: Qui mô tổ chức hoạt động  - Điều kiện cơ sở vật chất.  - Các hoạt động phối hợp |  | C7  C8  C10 |
| Bài tập | 1tiết. | Phân tích chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mầm non | -Đặc điểm PTriển  -M. tiêu chăm sóc  -Môi trường GD  - Chương trình mang tính phát triển, bám sát mục tiêu nhiệm vụ, mang tính cân đối. | Đọc thêm các nội dung tương ứng trong TL 4 | C7  C8  C9 |
| Tự học  9tiết |  | Tập xây dựng kế hoạch TCHĐTH theo chủ điểm | Theo cấu trúc gồm 3 phần:  + Phần1: Giới thiệu nd  + Phần 2: Tổ chức HĐ  + Phần 3: Đánh giá thẩm mỹ | Đọc TLBB, từ trang 107 đến trang 123. | C10  C11  C14 |
| KT- ĐG |  | Lấy kết quả thực hành: xây dựng kế hoạch TCHĐTH tháng(MG 5-6T) | Bài KT Thường xuyên số1 |  |  |
| Tư vấn | 15 phút | Lựa chọn nội dung hoạt động cho trẻ |  | Đặc điểm cơ bản về văn hoá, xã hội của địa phương |  |

**Chương 4 : CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH**

**TRONG TRƯỜNG MẦM NON**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức DH | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Ghi chú |
| Lý thuyết | 3tiết | 1. Phân loại tiết các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình  1.1. Tổ chức hoạt động tạo hình trên tiết học  1.2. Tổ chức hoạt động tạo hình ngoài tiết học  1.3. Một số cách phân loại hình thức tổ chức HĐTH khác  2. Các yêu cầu tổ chức tiết học tạo hình  2.1. Ý nghĩa  2.2. Cách thức phối hợp cỏc hình thức tổ chức HĐTH | SV hiểu, nhớ các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình trong trường Mầm non. | Đọc TLBB, từ trang 95 đến trang 108. | C4  C5  C6 |
| Xêmina |  |  |  |  |  |
| Thảo luận nhóm | 2tiết . | Các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình thường gặp trong thực tế. | - Hoạt động vẽ  - Nặn.  - Xếp dán  - Chắp ghộp |  | C4  C5 |
| Bài tập | 1 Tiết | Lập chương trình phối hợp hoạt động tạo hình trên tiết học và hoạt động tạo hình ngoài trời**.** | Phát hiện được các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình thường gặp trong thực tế. Chỉ ra những điều kiện cần có cho mỗi hình thức TCHĐ Tạo hình | Đọc thêm các phần tương ứng TLTK 3 | C6  C11  C12 |
| Tự học | 12 tiết | Hoàn thành bài tập thực hành |  |  | C14  C15  C16 |
| KT- ĐG | Lấy kết quả bài thực hành | Lập chương trình phối hợp hoạt động tạo hình trên tiết học và hoạt động tạo hình ngoài trời**.** | Thưc hiện cho MG 4-5 tuổi |  |  |
| Tư vấn | 20 phút | Tư vấn môn học |  | Chuẩn bị câu hỏi |  |

**Chương 5: CÁC PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH**

**TRONG TRƯỜNG MẦM NON**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức DH | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Ghi chú |
| Lý thuyết | 3tiết. | 1- Khái niệm  2- Cơ sở phân loại các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình trong trường Mầm non.  3. Các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình  3.1. Nhóm các phương pháp thông tin, tiếp nhận  3.2. Nhóm các phương pháp thực hành ôn luyện  3.3. Nhóm các phương pháp tìm tòi sáng tạo  3.4. Nhóm cácbiện pháp vui chơi | - SV có kiến thức cơ bản về các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình trong trường Mầm non. Phân tích được hệ thống phương pháp vận dụng trong quá trình tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non. | Đọc TLBB, từ trang 77 đến trang 80. | C4  C5  C6 |
| Xêmina |  |  |  |  |  |
| Thảo luận nhóm | 2 tiết. | - Các phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình | Phân tích được hệ thống phương pháp vận dụng trong quá trình tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non. |  | C4  C5  C6 |
| Bài tập | 2 tiết. | Thực hành phân tích hệ thống phương pháp trong các giáo án và trong cách thức thực hiện một chương trình | - Nhóm các PP thông tin, tiếp nhận  - Nhóm các PP thực hành ôn luyện  - Nhóm các PP tìm tòi sáng tạo  3.4- Nhóm các  biện pháp vui chơi | Đọc thêm các nội dung tương ứng trong TLTK 3 | C7  C8  C10 |
| Tự học | 15 tiết. | Hoàn thành bài tập thực hành |  |  | C14  C15  C16 |
| KT- ĐG |  | -Phân tích hệ thống phương pháp trong các giáo án và trong cách thức thực hiện một chương trình  - Bài KT Thường xuyên số 2 | Bằng một kế hoạch tổ chức hoạt động cụ thể, nêu rõ các phương pháp và làm rõ vì sao sử dụng phương pháp đó? |  |  |
| Tư vấn | 20 phút | Tư vấn môn học | SV chuẩn bị nội dung cần tư vấn (Các vấn đề mang tính đặc thù của địa phương) | Chuẩn bị câu hỏi |  |

**Chương 6: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẼ CHO TRẺ MẦM NON**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức DH | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Ghi chú |
| Lý thuyết | 3 tiết . | 1. Nội dung giáo dục và phát triển của chương trình hoạt động  1.1. Trẻ dưới 3 tuổi.  1.2. Trẻ 3-4 tuổi.  1.3. Trẻ 4-5 tuổi.  1.4. Trẻ 5-6 tuổi.  2. Điều kiện vật chất cho tổ chức hoạt động.  3. Tổ chức hoạt động. | - SV hiểu và lựa chọn đúng nội dung tổ chức hoạt động vẽ cho trẻ mầm non. Xây dựng hoàn chỉnh được kế hoạch tổ chức hoạt động vẽ cho trẻ Mầm non. | Đọc TLBB từ trang 129 đến trang149. | C4  C5  C6 |
| Xêmina |  |  |  |  |  |
| Thảo luận nhóm | 4 tiết. | Lựa chọn nội dung tổ chức hoạt động vẽ cho trẻ Mầm non.  -Bài tập: Tập lập kế hoạch HĐTH vẽ, tập dạy. | Biết lựa chọn nội dung tổ chức hoạt động vẽ cho trẻ mầm non phù hợp với điều kiện thực tế đìa phương mình.  -Vẽ theo mẫu, đề tài, trang trí.  ( Trẻ 5-6 tuổi*)* | Đọc thêm các phần tương ứng TLTK 2,3  Websitte: *hỗ trợ và chăm sóc trẻ mầm non www.mamnon.com* | C4  C5  C6  C10  C11  C12  C13 |
| Bài tập | 2tiết. | -Dự giờ trường MN Thực hành  1tiết. | - Dự giờ vẽ theo mẫu lớp:  MG 4-5.Tuổi  - Dự giờ vẽ trang trí lớp  MG 5-6 tuổi |  |  |
| Tự học | 20.5 tiết | Hoàn thành bài tập thực hành | Lập kế hoạch 3 giờ hoạt động vẽ theo mẫu, đề tài, trang trí.  ( Trẻ 5-6 tuổi*)* |  | C12  C13 |
| KT- ĐG | Lấy kết quả bài tập | Thực hành lập kế hoạch 3 giờ hoạt động vẽ theo mẫu, đề tài, trang trí.  ( Trẻ 5-6 tuổi*)* và tập dạy.  ( Lấy điểm bài KT giữa kỳ) | Lập kế hoạch 3 giờ hoạt động  -Nặn theo mẫu  ( Trẻ 5-6 tuổi*)* - Nặn đề tài cho trước(Trẻ 5-6T) Nặn đề tài tự chọn (Trẻ 5-6T*)* |  | C14  C15  C16 |
| Tư vấn | 20 phút | Tư vấn môn học | SV chuẩn bị nội dung cần tư vấn (Các vấn đề mang tính đặc thù của địa phương) | Chuẩn bị câu hỏi |  |

**Chương 7 : TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NẶN CHO TRẺ MẦM NON**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức DH | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Ghi chú |
| Lý thuyết | 4 tiết . | 1. Nội dung giáo dục và phát triển của chương trình hoạt động  1.1. Trẻ dưới 3 tuổi.  1.2. Trẻ 3-4 tuổi.  1.3. Trẻ 4-5 tuổi.  1.4. Trẻ 5-6 tuổi.  2. Điều kiện vật chất cho tổ chức hoạt động.  3. Tổ chức hoạt động. | - SV hiểu và lựa chọn đúng nội dung tổ chức hoạt động nặn cho trẻ mầm non. Xây dựng hoàn chỉnh được kế hoạch tổ chức hoạt động nặn cho trẻ Mầm non. | Đọc TLBB, từ trang 173 đến trang 187. | C4  C5  C6 |
| Xêmina |  |  |  |  |  |
| Thảo luận nhóm | 2 tiết  2 tiết | Lựa chọn nội dung tổ chức hoạt động nặn cho trẻ Mầm non.  -Thực hành Tập XD kế hoạch, tập dạy | Lựa chọn đúng nội dung tổ chức hoạt động nặn cho trẻ Mầm non phù hợp với điều kiện thực tế.  -Nặn theo mẫu  ( Trẻ 5-6 T*)*  -Nặn đề tài tự chọn (Trẻ 5-6 T*)* | Đọc thêm các phần tương ứng TLTK 3  Websitte: *hỗ trợ và chăm sóc trẻ*  *mầm non www.mamnon.com* | C4  C5  C6  C10  C11  C12  C13 |
| Bài tập | 1 tiết | .-Dự giờ trường MN Thực hành | - Dự giờ :  +Nặn theo mẫu lớp:  MG 3-4.Tuổi  ( Hoặc)  +Nặn theo đề tài cho trước lớp MG 5-6 tuổi |  |  |
| Tự học | 16,5 tiết | Hoàn thành bài tập. | Lập kế hoạch 2  giờ hoạt động -Nặn theo mẫu  ( Trẻ 5-6 T*)*  -Nặn đề tài tự chọn (Trẻ 5-6 T*)* |  | C14  C15  C16 |
| KT- ĐG | Lấy kết quả bài thực hành | nặn | Bài KT Thường xuyên số3 |  |  |
| Tư vấn | 20phút | Tư vấn môn học | SV chuẩn bị nội dung cần tư vấn (Các vấn đề mang tính đặc thù của địa phương) | Chuẩn bị câu hỏi |  |

**Chương 8: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG XẾP DÁN CHO TRẺ MẦM NON**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức DH | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Ghi chú |
| Lý thuyết | 2 tiết | 1. Nội dung giáo dục và phát triển của chương trình hoạt động  1.1. Trẻ dưới 3 tuổi.  1.2. Trẻ 3-4 tuổi.  1.3. Trẻ 4-5 tuổi.  1.4. Trẻ 5-6 tuổi.  2. Điều kiện vật chất cho tổ chức hoạt động.  3. Tổ chức hoạt động. | - SV hiểu và lựa chọn đúng nội dung tổ chức hoạt động xếp dán cho trẻ mầm non. Xây dựng hoàn chỉnh được kế hoạch tổ chức hoạt động xếp dán cho trẻ Mầm non. | Đọc TLBB từ trang 205 đến trang 221. | C4  C5  C6 |
| Xêmina |  |  |  |  |  |
| Thảo luận nhóm | 1 tiết  2 tiết | Lựa chọn nội dung tổ chức hoạt động xếp dán cho trẻ mầm non.  Thực hành: Lập kế hoạch tổ chức HĐ , tập dạy. | Biết lựa chọn nội dung tổ chức hoạt động xếp dán cho trẻ Mầm non phù hợp với điều kiện thực tế  -Xếp dán theo mẫu (Trẻ 3-4T *)*  - Xếp dán đề tài bắt buộc(Trẻ 5-6*)* | Đọc thêm các phần tương ứng TLTK 2,3 | C4  C5  C6  C12  C13 |
| Bài tập | 1 tiết | - Dự giờ trường MN Thực hành | - Dự giờ :  + Xếp dán theo mẫu lớp MG 3-4.T  (Hoặc)  + Xếp dán theo đề tài cho trước lớp MG 5-6 tuổi. |  |  |
| Tự học | 12 tiết | Hoàn thành bài tập: Lập kế hoạch tổ chức HĐ , tập dạy. | Lập kế hoạch 2 giờ hoạt động -Xếp dán theo mẫu (Trẻ 3-4T *)*  -Xếp dán đề tài cho trước (Trẻ 5-6*)* |  | C14  C15  C16 |
| KT- ĐG | Lấy kết quả bài thực hành |  |  |  |  |
| Tư vấn | 20 phút | Tư vấn môn học | SV chuẩn bị nội dung cần tư vấn (Các vấn đề mang tính đặc thù của địa phương) | Chuẩn bị câu hỏi |  |

**Chương 9: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHẮP GHÉP CHO TRẺ MẦM NON**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức DH | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Ghi chú |
| Lý thuyết | 2 tiết . | 1. Ý nghĩa của trò chơi chắp ghép đối với sự phát triển tính sáng tạo cho trẻ Mầm non  1.1. Trẻ dưới 3 tuổi.  1.2. Trẻ 3-4 tuổi.  1.3. Trẻ 4-5 tuổi.  1.4. Trẻ 5-6 tuổi.  2. Tổ chức hoạt động chắp ghép cho trẻ các lứa tuổi. | - SV hiểu và lựa chọn đúng nội dung tổ chức hoạt động chắp ghép cho trẻ Mầm non.  - Xây dựng hoàn chỉnh được kế hoạch tổ chức hoạt động chắp ghép cho trẻ mầm non. | Đọc TLBB, từ trang 235 đến trang 242. | C4  C5  C6 |
| Xêmina |  |  |  |  |  |
| Thảo luận nhóm | 1 tiết .  2 tiết . | Lựa chọn nội dung tổ chức hoạt động chắp ghép cho trẻ Mầm non.  Thực hành  - Phân tích nội dung, kết quả HĐ của trẻ. | Biết lựa chọn nội dung tổ chức hoạt động chắp ghép cho trẻ Mầm non phù hợp với điều kiện thực tế  + Theo mẫu lớp MG 3-4.T  + Theo đề tài cho trước lớp MG 4-5T | Đọc thêm các phần tương ứng TLTK 2,3  Websitte: *hỗ trợ và chăm sóc trẻ MN www.mamnon.com* | C4  C5  C6  C7  110  C11  C12  C13 |
| Bài tập |  |  |  |  |  |
| Tự học | 2 tiết . | Tập Lập kế hoạch tổ chức HĐ chắp ghép, tập dạy. | Tổ chức hoạt động chắp ghép  + Theo mẫu lớp MG 3-4.T  + Theo đề tài tự chọn lớp MG 4-5T |  | C10  C11  C12  C13  C15 |
| KT- ĐG |  | Rút kinh nghiệm sau dự giờ |  |  |  |
| Tư vấn | 20 phút | Tư vấn môn học | SV chuẩn bị nội dung cần tư vấn (Các vấn đề mang tính đặc thù của địa phương) | Chuẩn bị câu hỏi |  |

**Chương 10: CHO TRẺ LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT**

**TẠO HÌNH VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CẢM THỤ THẨM MỸ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức DH | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Ghi chú |
| Lý thuyết | 1 tiết | 1. Vai trò của tác phẩm nghệ thuật tạo hình trong việc phát triển thẩm mỹ cho trẻ  2. Các yêu cầu cơ bản về các tác phẩm nghệ thuật dành cho trẻ  3. Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm nghệ thuật tạo hình | - SV hiểu vai trò, nhớ và vận dụng đúng yêu cầu tác phẩm nghệ thuật tạo hình khi cho trẻ làm quen với tác phẩm nghệ thuật tạo hình nhằm phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho trẻ | Đọc TLBB, từ trang 259 đến trang 271. | C1  C2  C3  C4  C5  C6 |
| Xêmina |  |  |  |  |  |
| Thảo luận nhóm | 2 tiết. | Lựa chọn tác phẩm cho trẻ làm quen với nghệ thuật tạo hình | Tác phẩm phự hợp với nhận thức trẻ MN. Mang tính giáo dục cao |  | C4  C5  C6 |
| Bài tập | 1 tiết. | Thực hành cho trẻ làm quen với tác phẩm nghệ thuật. | Mỗi SV lựa chon một nội dung đề tài, thể hiện đặc điểm riêng của GDMN ở địa phương mình. |  | C10  C11  C12  C13 |
| Tự học | 7,5 tiết. | Hoàn thành bài thực hành |  |  | C14  C15  C16 |
| KT- ĐG |  | Thực hành Lập kế hoạch tổ chức HĐ cho trẻ làm quen với tác phẩm nghệ thuật |  |  |  |
| Tư vấn | 15phỳt | Tư vấn lựa chọn tác phẩm cho trẻ làm quen |  | - Chuẩn bị tác phẩm  - Chuẩn bị câu hỏi |  |

**Chương 11: THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình thức tổ chức DH | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu SV chuẩn bị | Ghi chú |
| Lý thuyết | 2 tiết | 1- Các yêu cầu cơ bản của việc theo dõi, đánh giá tiết học  2- Đánh giá khả năng hoạt động tạo hình của trẻ  3- Công tác tổ chức phối hợp tổ chức hoạt động giữa nhà trường và gia đình | - SV hiểu, nhớ các nội dung đánh giá kết quả hoạt động tạo hình của trẻ  - Lập được kế hoạch tổ chức, phối hợp với gia đình trong hoạt động giáo dục nói chung, tạo hình nói riêng nhằm nâng cao kết quả giáo dục thẩm mỹ cho trẻ Mầm non. | Đọc TLBB, từ trang 107 đến trang 123. |  |
| Xêmina |  |  |  |  |  |
| Thảo luận nhóm | 2 tiết | - Công tác tổ chức phối hợp tổ chức hoạt động giữa nhà trường và gia đình | Lập được kế hoạch tổ chức, phối hợp với gia đình trong hoạt động giáo dục nói chung, tạo hình nói riêng nhằm nâng cao kết quả giáo dục thẩm mỹ cho trẻ Mầm non. |  |  |
| Bài tập | 1Tiết | Lập kế hoạch phối hợp công tác giữa nhà trường và gia đình | Lập 1 kế hoạch cụ thể về việc phối hợp công tác giữa nhà trường và gia đình |  |  |
| Tự học | 10,5Tiết | Hoàn thành bài tập thực hành |  | Websitte: *hỗ trợ và chăm sóc trẻ*  *mầm non www.mamnon.com* |  |
| KT- ĐG | Lấy kết quả bài thực hành | Lập kế hoạch phối hợp công tác giữa nhà trường và gia đình |  |  |  |
| Tư vấn | 15phút | Lập kế hoạch phối hợp công tác giữa nhà trường và gia đình | Nội dung, hình thức, biện pháp phối hợp | - Chuẩn bị câu hỏi |  |

**9. Chính sách đối với học phần:**

\* Căn cứ theo:

+ Quyết định số 43/2007 QĐ - BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo (Qui chế đào tạo ĐH - CĐ hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ).

+ Quyết định số 801/QĐ - ĐHHĐ ngày 03/9/2008 của Hiệu trưởng trường ĐHHĐ ban hành qui định về đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ.

+ Hướng dẫn số 150/HD - ĐHHĐ về “xìy dựng và thực hiện qui trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập phù hợp với phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ” ngày 11/6/2008.

+ Căn cứ QĐ số 235/ QĐ - ĐHHĐ ngày 17/9/2008 của Hiệu trưởng trường ĐHHĐ về tổ chức thi, chấm thi học phần.

+ Căn cứ QĐ số 234/ QĐ - ĐHHĐ ngày 26/2/2013 của Hiệu trưởng trường ĐHHĐ về đào tạo ĐH - CĐ hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ.

Sinh viên phải có đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giỏ kết quả môn học.

- Tài liệu: Sinh viên phải có tài liệu [1]

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập:

+ Sinh viên phải đọc, nghiên cứu tài liệu theo các mục tiêu cụ thể trong đề cương chi tiết học phần trước khi lờn lớp.

+ Phải tích cực tự học, tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giảng viên.

+ Tích cực tham gia thảo luận nhóm; tích cực tham gia đúng gúp ý kiến xây dựng bài trên lớp.

- Điểm quá trình: *Phải có tối thiểu 4 con điểm thường xuyên, 1 con điểm kiểm tra giữa kỳ*

Điểm thi kết thúc học phần: Bắt buộc sinh viên phải tham gia dự thi khi đó có đủ điều kiện dự thi.

**10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần:**

***10.1. Kiểm tra đánh gía thường xuyên:*** *Trọng số 30%.*

- Điểm đánh giá thường xuyên phải rải đều trong quá trính học. Học phần *“* lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non*”* phải có 4 con điểm đánh giá thường xuyên/1 sinh viên.

- Điểm kiểm tra thường xuyên gồm:

+ Kiểm tra hàng ngày: Kiểm tra miệng hoặc vấn đáp những vấn đề liên quan đến bài học (kiến thức đó học hoặc những kiến thức cần phải chuẩn bị trước khi đến lớp theo yêu cầu cụ thể trong từng tuần).

+ Kiểm tra bài viết, hoặc bài tập, hoặc kiểm tra vấn đề tự học, tự nghiên cứu của sinh viên: Sinh viên phải hoàn thành tốt các nội dung, nhiệm vụ mà giáo viên yêu cầu cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng và các hoạt động theo nhóm (cụ thể kiểm tra bất cứ thời điểm nào trong suốt quá trình học).

+ Kiểm tra, đánh giá về tinh thần thái độ: Kết quả những vấn đề sinh viên phải chuẩn bị bài, trả lời câu hỏi do giáo viên yêu cầu, các vấn đề cần tư vấn; kiểm tra thái độ chuyên cần nhằm tạo động lực thúc đẩy sinh viên học tập*.*

*+* Kiểm tra bài tập thực hành: Xây dựng mục tiêu hoạt động, chuẩn bị cơ sở vật chất. Các bài tập xây dựng kế hoạch cho hoạt động tạo hình, từng thể loại, loại hình, lứa tuổi

(-) Số lượng bài tập đầy đủ.

(-) Thực hiện được các nội dung cơ bản của lý thuyết.

+ Bài kiểm tra kỹ năng tự học, tự nghiên cứu: Xây dựng kế hoạch TCHĐTH tháng, tuần cho các độ tuổi.

(-) Thể hiện thái độ chuyên cần, tự giác trong việc tự học, tự nghiên cứu.

(-) Vận dụng lý luận để xây dựng kế hoạch TCHĐTH đúng yêu cầu đề ra của từng nội dung chủ đề, chủ điểm.

(-) Kiểm tra 3-4 tiết/1 bài: Lịch kiểm tra: Xem trong bảng 8.1.

- Thời gian kiểm tra: kiểm tra trên lớp (3 tiết hoặc 4 tiết).

- Các nội dung, thời gian, hình thức kiểm tra đánh giá: Xem trong bảng 8.2. ở các tuần tương ứng.

***10.2. Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ:*** *Trọng số là 20%.*

- Sau khi học được nửa thời gian, sinh viên bắt buộc phải làm 1 bài kiểm tra trên lớp (vào tuần thứ 6-7) nhằm đánh giá tổng hợp các mục tiêu nhận thức và các kĩ năng khác ở giai đoạn giữa môn học làm cơ sở cho việc cải tiến, điều chỉnh phương pháp giảng dạy và phương pháp học nửa kỳ sau.

- Hình thức kiểm tra: Bài kiểm tra giữa kỳ: Thực hành xây dựng kế hoạch TCHĐ vẽ - Thời gian kiểm tra: 120 phút.

- Lịch kiểm tra: Xem trong bảng 8.1. *(1 con điểm)*

***10.3. Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ:*** *Trọng số là 50%.*

- Đây là hình thức kiểm tra quan trọng nhất của học phần nhằm đánh giá toàn bộ khả năng hiểu biết giữa nội dung lý thuyết và làm bài tập của nội dung đã học cùng các mục tiêu khác đặt ra.

- Hình thức kiểm tra: Vấn đáp

- Thời gian kiểm tra: chuẩn bị và trả lời 15 phút; theo lịch chung của nhà trường.

***\*Tiêu chí đánh giá bài tập cá nhân/tuần:***

- Sinh viên phải làm đầy đủ bài tập cá nhân theo yêu cầu của giáo viên, chuẩn bị đầy đủ các tài liệu, vật liệu học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của giáo viên trước khi lên lớp

- Cách đánh giá và thang điểm chấm:

\* Mức 1: (đạt yêu cầu)

(-) Lựa chọn đúng nội dung.

(-) Cấu trúc đúng, đầy đủ theo quy định.

(-) Thể hiện được các phương pháp cơ bản trong tổ chức hoạt động.

\* Mức 2: ( loại khá)

(-) Lựa chọn đúng nội dung.

(-) Cấu trúc đúng, đầy đủ theo quy định.

(-) Thể hiện linh hoạt các phương pháp cơ bản trong tổ chức hoạt động.

(-) Có tìm tòi, đề xuất hình thức tổ chức phong phú.

\* Mức 3: ( loại tốt)

(-) Lựa chọn đúng nội dung.

(-) Cấu trúc đúng, đầy đủ theo quy định.

(-) Thể hiện linh hoạt các phương pháp cơ bản trong tổ chức hoạt động.

(-) Có tìm tòi, đề xuất hình thức tổ chức phong phú, sáng tạo.

(-) Tính thực tiễn cao.

(-) Phù hợp với đối tượng và điều kiện xã hội nơi tổ chức hoạt động

***\* Đánh giá kết quả các loại bài tập:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại bài tập**  **Điểm từng mục** | **Nội dung đánh giá** | **Điểm chi tiết** |
| **1** | ***Bài viết cá nhân*** |  |  |
| *Nội dung 7 điểm* | *Thựchiện đúng yêu cầu của bài .* | 4 đ |
| *Bố cục chặt chẽ* | 1,5 đ |
| *Lập luận lôgíc* | 1,5 đ |
| *Hình thức 3 điểm* | *Văn phong rõ ràng, trong sáng* | 1 đ |
| *Trình bày đẹp , có trích dẫn* | 1,5 đ |
| *Tài liệu tham khảo* | 0,5 đ |
| **2** | ***Bài tập nhóm*** |  |  |
| *Nội dung 7 điểm* | *Thực hiện đúng yêu cầu của bài* | 3 đ |
| *Bố cục chặt chẽ* | 1 đ |
| *Lập luận lôgíc* | 1 đ |
| *Thống nhất về nội dung* | 2 đ |
| *Hình thức 3 điểm* | *Tài liệu tham khảo* | 1 đ |
| *Văn phong rõ ràng, trong sáng* | 1,5 đ |
| *Trình bày đẹp, có trích dẫn* | 0,5 đ |
| **3** | ***Đánh giá soạn và tập giảng*** |  |  |
| *Nội dung 2,5 điểm* | *Chính xác, đầy đủ, có tính hệ thống* | 1 đ |
| *Đảm bảo tính hệ thống, đủ nội dung, làm rõ trọng tâm, thể hiện được giáo dục thẩm mĩ, giáo dục tình cảm, đạo đức.* | 1 đ |
| *Liên hệ với thực tiễn cuộc sống* | 0,5 đ |
| *Phương pháp 3,0 điểm* | *Sử dụng phương pháp phù hợp với đặc trưng bộ môn với nội dung loại bài dạy* | 0,5 đ |
| *Kết hợp tốt các phương pháp trong các hoạt động dạy học* | 1 đ |
| *Có biện pháp tạo hứng thú học tập, biết khai thác kinh nghiệm của học sinh để các em hoàn thành bài tập* | 1,5 đ |
| *Phương tiện 1,5 điểm* | *Sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học phù hợp với nội dung và kiểu bài tập. Thiết kế bài dạy trình bày đúng qui định, rõ ràng, khoa học. Sử dụng ĐDDH có hệ thống, khoa học, thẩm mĩ, phù hợp với nội dung dạy - học.* | 1 đ |
| *Trình bày bảng, khoa học, thẩm mĩ.* | 0,5 đ |
| *Tổ chức 3.0 điểm* | *Tổ chức hoạt động dạy - học và phát huy được tính tích cực, sáng tạo của học sinh. Thực hiện linh hoạt các hoạt động trên lớp, phân phối thời gian hợp lý.* | 2 đ |
| *Bao quát lớp, xử lí tình huống linh hoạt. Tác phong sư phạm đúng mực* | 1 đ |
| **4** | ***Bài tập lớn/học kì*** | *Tuỳ điều kiện thời gian, khả năng của sinh viên mà giáo viên ra bài tập lớn cho sinh viên thực hiện. Khi được giao phải hoàn thành đúng tiến độ, có kết quả tốt, tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học.* |  |
| *Chấm điểm 10/4 mục* | *1. Đặt vấn đề, xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu hợp lí, logic.* | 1,5 đ |
| *2. Có bằng chứng về việc sử dụng các tư liệu, phương pháp, giải pháp do giáo viên hướng dẫn.* | 2,5 đ |
| *3. Thể hiện rõ về năng lực tư duy, kĩ năng phân tích tổng hợp, đánh giá trong việc giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu.* | 4,5 đ |
| *4. Bố cục hợp lí, ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn phù hợp, trình bày đẹp, đúng qui cách của một văn bản khoa học.* | 1,5 đ |

**11. Các yêu cầu khác:**

- Sinh viên phải nghiên cứu trước các nội dung giáo viên sẽ trình bày trên lớp.

- Chuẩn bị nội dung thảo luận, làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giáo viên (đó hướng dẫn cụ thể trong đề cương chi tiết học phần).

- Có thái độ nghiêm túc trong học tập, tích cực tham gia ý kiến xây dựng bài học và làm bài tập.

- Chuẩn bị đầy đủ, có chất lượng các nội dung tự học, tự nghiên cứu theo yêu cầu của đề cương chi tiết môn học.

*Thanh Hoá, ngày 31tháng 10 năm 2020*

**Phó trưởng khoa Phó phụ trách Bộ môn Giảng viên XD ĐCCT**

*(Kí, ghi rõ họ tên) (Kí, ghi rõ họ tên) (Kí, ghi rõ họ tên)*

Cao Xuân Hải Lê Văn Tuyện Trịnh Thị Lan